TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 43, 21 – 25/10/2024

"Áp lực tỷ giá tiếp quay lại"

Tiêu điểm:

- Trong những ngày gần đây, tỷ giá liên ngân hàng tăng mạnh, đang ở vùng 25,200 (vùng đỉnh cũ tại 25,500). Tỷ giá hiện tại cách vùng đỉnh khoảng 1%. NHNN đã phản ứng bằng cách phát hành tín phiếu T-bill, hút ròng gần 34,000 tỷ đồng trong phiên chiều thứ Sáu (18/10) và thứ Hai (21/10) vừa qua. Đây là lần đầu tiên NHNN kích hoạt hút tiền bằng công cụ tín phiếu sau hơn 5 tháng không sử dụng.
- NHNN bán thêm USD bằng hình thức giao ngay từ ngày 24/10 với mức giá 25,450 VND/USD, nhằm kìm hãm sự tăng vọt của tỷ giá.

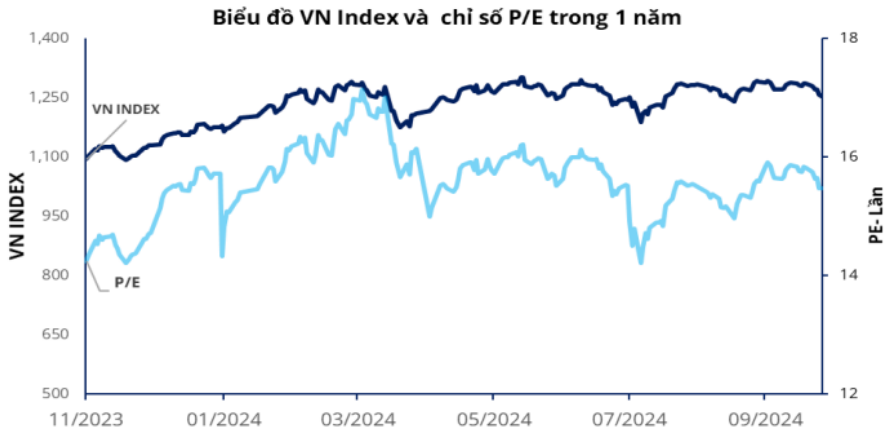
Đánh giá:. Trong tuần qua, thị trường tiếp tục giảm sâu khi thiếu sự dẫn dắt của những cổ phiếu lớn. Nguyên nhân có lẽ đến từ áp lực tỷ giá, và NHNN đã có động thái can thiệp bằng việc hút ròng qua kênh tín phiếu sau hơn 5 tháng không sử dụng. Nguyên nhân do tốc độ hạ lãi suất của Mỹ chậm hơn so với các khu vực khác đặc biệt là khối EU khi từ đầu 2024 đến nay, ECB đã giảm hơn 1% lãi suất. Chúng tôi kì vọng áp lực của tỷ giá đợt này sẽ kéo dài dài vì xác suất cao là Mỹ vẫn sẽ giữ tốc độ hạ lãi suất chậm rãi, dựa vào dữ liệu kinh tế Mỹ khá tốt trong thời gian gần đây. Ngoài ra, việc Trung Quốc hạ lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế cũng góp phần khiến áp lực tỷ giá trở nên khó kiểm soát hơn.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,252.72 điểm (-32.74 điểm,-2.55%) với thanh khoản thấp. Thị trường tích lũy trong biên độ 1,250 – 1,290, kèm theo sự phân hóa giữa các nhóm ngành. Trong đó, nhóm trụ đỡ thị trường là ngân hàng và bất động sản đã chịu áp lực bán mạnh. Kì vọng thị trường sẽ kiểm định vùng 1,240 tương ứng với EMA 200.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ cổ phiếu dẫn sóng mạnh như nhóm ngân hàng. Ngoài ra, xem xét những cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý 3 thuận lợi và có nhịp tăng tốt khi kiểm định lại vùng EMA 200 tương ứng. Nhóm ngành kì vọng được hưởng lợi: Ngân hàng, thủy sản, dệt may, khu công nghiệp, thép.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,253	-2.5	-2.7	1.6	10.9		15.5	1.7	204
Upcom Index	92	-0.9	-1.8	-2.8	5.5		12.6	1.3	58
HNX Index	225	-2.0	-4.8	-4.5	-2.8		17.9	1.2	12
VN30 Index	1,326	-2.7	-1.4	4.2	17.2		12.3	1.7	143
S&P 500 Index	5,810	-0.9	1.5	7.6	21.8		26.5	5.2	51,010
STOXX Europe 600 Index	520	-1.3	0.0	1.9	8.2		15.5	2.1	14,988
Hang Seng	20,590	-1.0	7.1	21.1	20.8		10.9	1.2	3,010
Nikkei 225	37,914	-2.7	-0.1	0.1	13.3		22.9	2.0	4,490
SHCOMP Index	3,300	1.2	13.3	14.3	10.9		15.8	1.4	7,118
STI Index	3,593	-1.3	0.3	4.7	10.9		12.7	1.3	415
KOSPI Index	2,583	-0.4	0.2	-4.7	-2.7		13.3	0.9	1,470

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-2.6	-2.5	2.4	14.1	-3.0	-15.8	-2.4	-19.8	66.2	-3.2	13.6	1.7	4,552,325
Mid Cap	-1.6	-3.2	-4.8	10.3	-4.4	-15.1	-15.4	-42.4	17.0	-1.1	16.5	1.2	527,537
Small Cap	-1.0	-2.8	-7.4	-7.9	37.2	11.2	23.7	24.8	16.9	4.3	283.1	0.7	65,311

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.9	-1.2	2.5	28.4	-17.6	-17.3	-19.6	-51.5	3.2	-0.8	16.9	1.4	161,352
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.0	-4.1	-4.3	13.0	79.1	66.0	62.5	71.7	8.6	3.7	14.0	1.8	60,281
Dược và Y tế	-1.4	-2.4	-1.3	12.0	-3.3	0.2	7.5	-3.9	0.4	0.0	17.1	2.2	38,577
Xây dựng và vật liệu	-1.4	-3.5	-2.9	-2.0	10.1	-15.2	8.9	1.3	6.5	0.5	18.3	1.2	122,325
Bảo hiểm	-1.5	-0.6	-3.7	7.6	-40.8	-46.5	-56.4	-67.3	0.1	-0.1	13.6	1.3	43,848
Tiện ích	-1.5	-3.7	-6.8	0.0	0.4	2.3	-24.7	-40.0	2.1	0.0	20.5	1.8	297,288
Bán lẻ	-1.7	-5.3	4.1	45.0	-25.9	-27.2	-20.3	-28.2	4.1	-1.5	46.8	3.7	134,965
Bất động sản	-1.7	-3.9	1.4	-3.8	3.7	-1.5	1.4	-23.3	11.0	0.2	20.1	1.1	721,924
Ô tô & Phụ tùng	-1.7	-7.8	-14.4	0.0	3.8	-4.4	-10.6	-38.6	3.5	0.1	13.0	1.0	14,619
Thực phẩm và đồ uống	-1.8	-1.2	1.3	3.3	-8.1	-10.6	-12.8	-24.4	7.6	-0.8	20.2	2.2	435,280
Tài nguyên cơ bản	-1.8	0.0	-5.2	1.4	-9.9	-41.9	-32.7	-46.8	4.6	-0.6	16.8	1.4	213,369
Dầu khí	-2.0	-8.2	-12.1	12.6	-36.9	-44.7	-43.0	-50.6	0.8	-0.5	18.2	2.3	67,051
Du lịch và Giải trí	-2.0	-3.4	-3.9	15.9	-13.1	-9.9	-15.3	-26.8	0.9	-0.2	43.1	11.2	111,857
Công nghệ Thông tin	-2.2	0.1	4.6	56.2	-10.1	-11.4	-20.6	-27.8	3.2	-0.4	26.8	4.5	214,392
Ngân hàng	-3.0	-1.4	4.9	20.1	5.6	-8.9	32.4	10.7	27.1	1.0	6.9	1.6	2,065,125
Tài chính	-3.6	-5.1	5.7	8.4	-2.2	-23.1	-14.9	-36.7	10.4	-0.4	18.6	1.4	196,400
Truyền thông	-4.2	3.9	0.3	-19.2	16.0	-24.6	-0.9	-5.5	2.7	0.3	22.1	0.9	1,729
Hóa chất	-7.1	-8.6	-3.3	31.4	-9.7	-29.7	-41.2	-58.6	3.3	-0.4	24.1	1.9	231,315

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,683**	-22.4	-45.7	-204.6	-808.2
Nước ngoài	**1,787**	-18.3	-37.4	-174.1	-529.8
VanEck Vectors Vietnam ETF	475	0.0	0.0	-11.2	54.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	613	-5.2	-14.1	-82.4	-145.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	204	-1.4	-12.4	-55.4	-419.8
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	275	-10.8	-8.3	-6.8	6.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	202	0.0	0.0	-15.6	-16.7
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	3	-0.9	-2.7	-2.7	-3.1
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**896**	-4.1	-8.3	-30.5	-278.3
DCVFMVN Diamond ETF	556	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	282	0.3	-2.8	-23.1	-113.3
SSIAM VNFIN LEAD ETF	18	-4.4	-5.4	-8.0	-163.4
MAFN VN30 ETF	25	0.0	-0.1	-0.1	-2.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.7	3.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-26,000	-14,623	-17,979
Ấn độ	225	-8,875	-8,875	2,159
Indonesia	-191	-518	-518	2,731
Nhật Bản*	3,882	16,557	16,557	10,556
Maylaysia	-30	-183	-183	623
Philippines	-4	71	71	93
Hàn Quốc	-745	-2,538	-2,538	8,024
Sri Lanka	0	0	0	-19
Đài Loan	330	1,312	1,312	-12,029
Thái Lan	-82	-631	-631	-3,211
Việt Nam	-17	-90	-90	-2,315

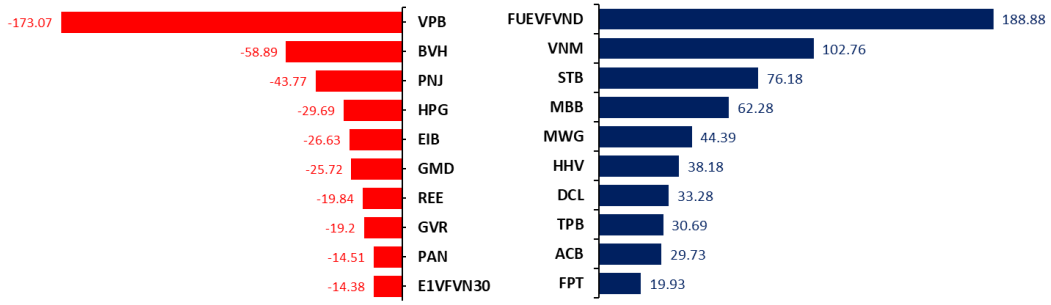
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

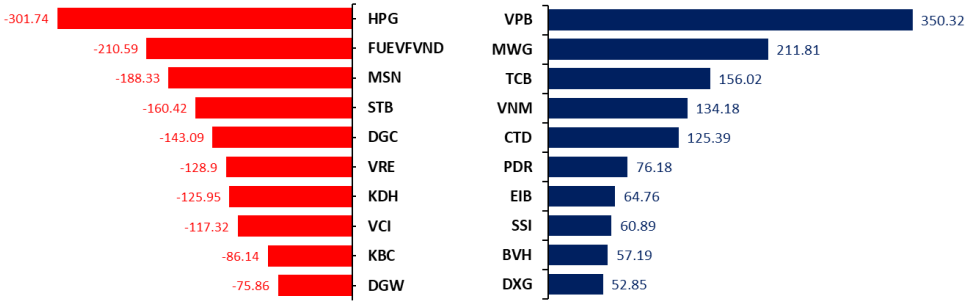
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	23	-177	-1,282	1,459
Tài nguyên Cơ bản	-29	-289	310	-21
Truyền thông	-10	7	2	-9
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-30	-2	54	-52
Y tế	33	12	-38	25
Hóa chất	-7	-113	316	-203
Dịch vụ tài chính	169	-246	198	48
Du lịch và Giải trí	12	-45	40	5
Ngân hàng	54	-67	302	-235
Xây dựng và Vật liệu	48	104	-193	89
Thực phẩm và đồ uống	108	93	-126	33
Bán lẻ	42	54	-79	26
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20	-49	84	-35
Hàng cá nhân & Gia dụng	-44	27	-15	-11
Công nghệ Thông tin	6	65	146	-211
Ô tô và phụ tùng	1	-38	27	11
Bảo hiểm	-59	61	-13	-48
Dầu khí	13	-31	59	-28
Tổng	350	-633	-208	841

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PSH	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.21 - 11.35	3.2	-17.2%
2	RDP	Hóa chất	1.82 - 11.00	1.9	-12.1%
3	HCD	Hóa chất	7.00 - 12.25	8.7	-11.9%
4	CCL	Bất động sản	5.89 - 11.90	8.2	-11.2%
5	PTL	Bất động sản	2.53 - 4.50	2.5	-10.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
20.2%	11.6	8.00 - 11.60	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	KHP
15.8%	6.5	4.00 - 7.20	Xây dựng và Vật liệu	CIG
15.0%	13.8	11.65 - 19.00	Tài nguyên Cơ bản	DTL
10.7%	10.9	5.59 - 18.80	Bất động sản	QCG
8.6%	13.8	3.50 - 8.40	Dịch vụ tài chính	OGC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	MCO	Xây dựng và Vật liệu	3.40 - 38.00	11.0	-15.4%
2	PGN	Hóa chất	5.90 - 9.73	6.7	-14.1%
3	SPI	Tài nguyên Cơ bản	1.90 - 6.00	3.3	-13.2%
4	HTC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.20 - 30.00	20.2	-9.8%
5	TTL	Xây dựng và Vật liệu	7.00 - 9.80	7.4	-9.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
45.3%	9.3	5.90 - 9.30	Tài nguyên Cơ bản	BKC
30.6%	9.4	6.10 - 13.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HCT
30.0%	5.2	2.70 - 5.50	Du lịch và Giải trí	PGT
22.6%	6.5	4.30 - 8.80	Tài nguyên Cơ bản	KKC
21.0%	84.7	43.00 - 85.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PHN

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BBM	Thực phẩm và đồ uống	4.80 - 16.50	6.4	-46.7%
2	GGG	Ô tô và phụ tùng	1.70 - 7.80	3.2	-25.6%
3	CDH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.90 - 37.00	9.4	-23.6%
4	LTG	Hóa chất	7.20 - 30.20	7.5	-22.7%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	7.30 - 13.70	9.5	-17.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
33.3%	4.4	2.60 - 7.20	Hàng cá nhân & Gia dụng	L45
30.0%	5.2	4.00 - 8.50	Xây dựng và Vật liệu	MEC
29.6%	7.0	4.70 - 7.80	Xây dựng và Vật liệu	PNT
29.0%	8.0	3.90 - 8.40	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PND
28.7%	31.8	18.83 - 33.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TRS

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	1,176.0	606.3	131.0	3.65 - 5.73	7.3
2	OPC	Dược phẩm OPC	Y tế	352.1	217.2	23.6	21.55 - 27.00	-0.8
3	IMP	IMEXPHARM	Y tế	6,087.6	143.1	44.8	23.68 - 56.50	-4.5
4	SJD	Thủy điện Cần Đơn	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3,854.6	138.5	16.8	13.70 - 17.50	4.7
5	ACC	Đầu tư và XD Bình Dương ACC	Xây dựng và Vật liệu	1,377.1	127.2	13.2	10.55 - 15.15	-2.9
6	NSC	Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	362.6	125.9	78.9	67.10 - 81.20	0.1
7	NHA	PT Nhà và Đô thị Nam HN	Xây dựng và Vật liệu	23,225.7	119.9	25.8	13.60 - 33.40	0.6
8	SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	909.5	114.0	6.5	5.87 - 8.35	-0.3
9	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,095.3	110.8	50.3	41.75 - 53.50	-0.6
10	DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	13,947.0	109.3	26.8	21.70 - 32.00	4.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

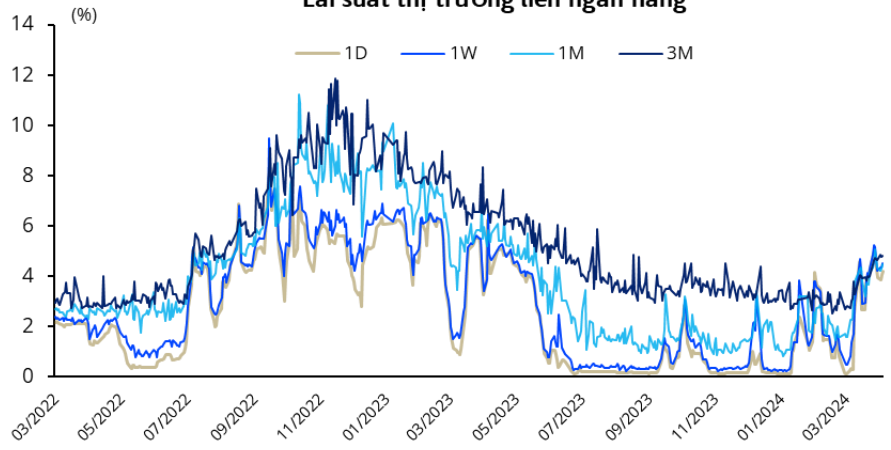
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	104.10	0.6	3.2	-0.2	2.7	
VND/USD	25,378	0.8	3.2	0.3	4.6	
KRW/USD	1,389.05	1.5	4.0	0.4	7.8	
JPY/USD	151.98	1.6	5.0	-1.3	7.8	
EUR/USD	0.92	0.4	2.9	0.2	2.0	
SGD/USD	1.32	0.7	2.3	-1.8	0.0	
CNY/USD	7.12	0.3	1.3	-1.7	0.3	

Hàng hóa

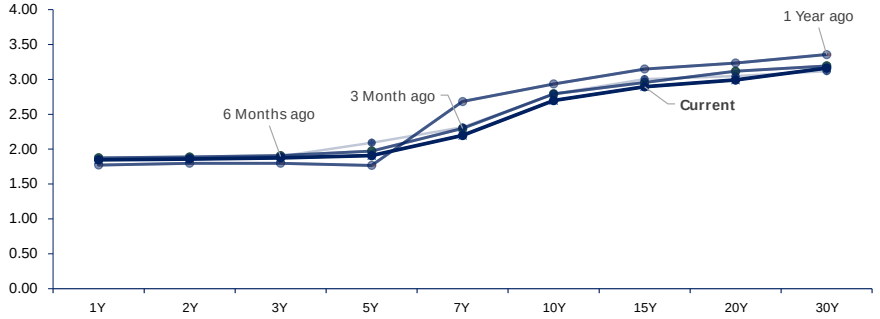
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	70.52	1.9	1.2	-9.9	-1.6	
Xăng	203.73	1.8	1.9	-17.4	-3.1	
Gas	2.55	12.8	-3.5	24.7	1.3	
Than	145.50	-0.2	4.3	8.0	-0.6	
Vàng	2,734.38	0.5	2.9	15.6	32.5	
Bạc	33.21	-1.5	4.4	19.3	39.6	
Platinum	1,004.91	-1.0	1.4	7.2	1.3	
Quặng sắt	104.40	-0.9	13.6	-2.9	-23.4	
Thép cán	3,471.00	-0.4	6.8	-1.2	-14.9	
Lúa mì	579.75	1.2	-1.6	7.8	-7.7	
Ngô	419.25	3.6	1.0	3.3	-11.0	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.85	1.86	1.88	1.91	2.20	2.70	2.89	2.96	3.01
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	1.00	4.30	2.70	3.40	0.90	-0.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Cổ phiếu khuyến nghị

28/10/2024 3:00 PM

ĐVT: nghìn đồng

Cổ phiếu khuyến nghị trong tuần

	Khuyến nghị *	Vùng mua/bán	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	Tín hiệu	Ghi chú
CTD	Mua	66.2- 67.2	76.0	64.0	13%	-5%	67.6	Vượt thoát khỏi EMA 200 + thanh khoản tốt	Canh mua tại vùng giá thấp

Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mua	Giá mục tiêu	Stop loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	T+	Lãi/Lỗ	Ngày	Ghi chú
HPG	Giữ	27.15	29.9	26.0	10%	-4%	26.5	6	-2.39%	18/10/2024	
HAH	Giữ	42.5	47.0	40.4	11%	-5%	42.1	6	-1.06%	18/10/2024	
VHC	Giữ	73.2	80.1	69.7	9%	-5%	70.8	4	-3.28%	22/10/2024	

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.